

DUY-MA KINH LƯỢC SỚ THÙY DỤ KÝ

QUYỂN 7

Hai thể tiếp nối giả. Ngài Kinh Khê nói: Vì hiển bày nhanh chóng là, huyền cũng giống trụ. Thể giả đối nhau. Đối đãi có hai thứ, ngài Kinh Khê nói: Khi khác thì dọc đối đãi, khi đồng thì ngang đối đãi. Văn đối đãi nhau đều đủ cả hai thứ đối đãi này. Trước không sau có nên dọc, đối đãi ba vô vi nên ngang. Tiếp dụ chung ba giả. “hoặc là”, tức phần trước văn này thuộc tướng đối đãi. Nay lại giải thích chung, cho nên nói hoặc là. Tiếp kết thành tuân giữ luật.

Hai vị Tỳ-kheo tâm được thanh tịnh, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích Tỳ-kheo khen ngợi, ngài Kinh Khê nói: Không thể dùng Thông Biệt Viên của Diễn môn, tức dùng bốn câu suy chung ba giáo. ngài Ưu-ba-ly thuyết phục thỏa thích. Tỳ-kheo phát tâm. Cuối cùng là kết thành không kham.

- Sai ngài La-vân.

Có hai: a, phân khoa nêu ý. b, “La-hầu ...”: Tùy văn giải nghĩa, sai thăm bệnh. Cũng gọi là La-vân... bản dịch mới gọi là La-hộ-la, Hán dịch là Chấp nhật, là có thai “đọc thân, chẵn). Từ chối không kham, có hai: a”, phân khoa. b”, tùy giải thích, có bốn: a] chánh từ chối không kham. b] nêu lý do không kham, nêu ý phân khoa. tùy văn giải nghĩa, trường giả hỏi. Làm Luân vương, Luân vương có bốn là Kim, Ngân, Đồng và Thiết luân, theo thứ tự làm vua được bốn, ba, hai, một thiên hạ. Khi sắp lên ngôi trước phải tắm gội trai giới ở trên lầu cao, mà xe báu tự hiện từ phương Đông đến, quan, binh, voi, ngựa, con trai, con gái gồm bảy báu đều như thế. Đây đủ như trong phẩm Thánh Hạnh của Đại kinh nói: Triệu sư nói: Nếu Phật không xuất gia sẽ hiện làm Kim luân vương, làm vua bốn thiên hạ. La-hầu-la nếu không xuất gia sẽ làm Thiết luân vương, làm vua một thiên hạ. Vì chỗ bỏ không nhẹ nên điều mong cầu rất nặng. Cho nên hỏi về lợi ấy. b, La-vân đáp: Như Hiền ngu... công đức xuất gia, kinh ấy quyển bảy có nói: về nhân duyên xuất gia có phước rất nhiều hoặc trả tự do cho nô tỳ nam nữ, hoặc cho nhân dân,

hoặc chính mình xuất gia nhập đạo thì công đức vô lượng, quả báo bố thí được phước mười đời. Mười lần tới lui trong cõi nhân thiên lục dục cũng không bằng cho người xuất gia hoặc tự mình xuất gia thì công đức thù thắng hơn nhiều. Vì sao? Vì quả báo bố thí phước có hạn định, còn phước xuất gia thì vô lượng vô biên. Văn kinh so lường rất rộng không thể dẫn hết. Mười trí như trước đã nói.

Chánh thuật việc bị chê trách, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, chánh chê trách. Hình thức xuất gia, thì số văn sau tự lập bốn câu. Ngài Kinh Khê nói: Phải lấy hình thể và tâm đối Thiên Viên cho đến tín pháp lập nhiều bốn câu. Nay chính là khiến nêu tâm Viên. Giải thích, chánh giải thích, trách mật hạnh. Ngài Kinh Khê nói: Nếu vì lợi sinh, thì phải ở vô lợi mà làm lợi, thì mới được “không” bất tư nghì. Không tâm xuất gia để phó vật cơ, khiến vật suy ra lý. Dựa vào lý mà chê trách. Phải mượn tên mật hạnh nương lý xuất gia mà chê trách. Ngâm chứa công đức về lợi mới gọi là không lợi, không có công đức. Tiếp giải thích chê trách trí đoạn, ngài Kinh Khê nói: “Pháp hữu vi, lại trách La-vân rằng: Tuy thấy thiên chân nhưng lại đồng với hữu vi. Nên Đại kinh nói không là bình đẳng, tức ý dẫn chẳng Không, tức trong vô vi có đầy đủ tất cả pháp. Nếu ở chân không của Tiểu thừa thì chỉ không mà chẳng đủ các pháp. Cho nên không hợp nói.

Giải thích tâm xuất gia, ngài Kinh Khê nói: Tức là bình đẳng chân pháp giới... trong đây mượn để chê các Sư xưa mà thành giải thích nay. Trong chân pháp giới còn không có ngoại giới để xuất gia độ người, thì đâu thể có công đức dùng hình tướng sắc phục độ người. Lại cũng được gọi là đại tiểu, tên đồng thể khác mà chê trách. Lại cũng là so sánh chê trách. Trước sau đều thế, tức như La-vân. Mật trong Tiểu thừa thì lý còn không thể được hướng là bình đẳng pháp giới rốt ráo chân không mà nói là lợi ư? Nên dẫn chân đế kia để chứng là vô vi. Vô vi của Đại thừa đủ các công đức, nên không đồng với tiểu. Hoặc có hoặc không đều không thể đủ tất cả pháp.

Liệu giản, ngài Kinh Khê nói: Hỏi Tịnh Danh..., trong kinh chỉ nói là vô vi vô lợi. Đây tức hỏi trước dẫn đại Niết-bàn thì hư không Phật tánh bình đẳng pháp giới tên đó là tự đủ, sao còn gọi là chân mật hạnh, vì cùng nghĩa vô vi nó cũng không tương ứng? Đáp ý rằng: La-vân chính nói: Lợi của công đức vô vi Tiểu thừa, lại được khen là bậc mật hạnh bậc nhất của Tiểu thừa. Ngài Tịnh Danh dùng đại mà chê trách cả sự, khiến đều không thành. Vô vi của Đại thừa như châu như ý. Châu tức các vật đâu thể kín đáo hơn thứ này. Mà nói là vô vi thì lý chưa tốt, nên

nói một mực. Cho nên biết vô vi của Đại thừa đều là lợi cao quý. Vì La-vân đã được vô vi Tiểu thừa, nên lấy vô vi Đại thừa mà chê trách. Đã phá tiểu rồi mới kể thuật pháp vô vi biến khắp của Đại thừa để nói hữu vi, vô vi của Tiểu thừa đều không thể có đầy đủ tất cả các pháp. Nếu như thế thì mới là bậc Thượng phẩm trong mật hạnh. Cho nên trong mười người đều lấy hạnh của họ mà phá lập, coi là bán mẫn cạn sâu đến mức vậy.

Tiếp nói rộng về công đức xuất gia, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích. Tự hành nếu quán đến được chân vô vi. Ngài Kinh Khê nói: Chân vô vi tức là chân mật hạnh. Tiếp theo là xem chân vô vi là có đủ các công đức, mỗi mỗi nghĩa đều đem mật mà trách La-vân. Là tất cả kiến là thanh tịnh thiền, là kiến ngoại giới thì bậc Đăng giác mới lia, tiểu quả đầu lại không. Ở Niết-bàn..., ngài Kinh Khê nói: “cho nên lý mật hạnh vô vi này tức đủ ba đức. Đây tức là tánh đức vẫn nói ba đức. Đây là thâm ý của đại học giả một nhà ta, nguyện suy nghĩ về nhân duyên trăm cõi, một niệm ba đạo quán trung chứng quả đến tu nhân. Chữ quán đọc bình thanh.

Hóa tha, có hai: a) Phân khoa nêu trước. Ba-tuần, Hán dịch là Cực ác. b) Tùy văn giải nghĩa, hàng phục các ma, Kinh nói hàng phục các ma vượt năm đạo... Ngài Kinh Khê nói: “Do hàng phục nên được vượt thoát, cho đến lia ác đều do hàng ma. Sở nói: Được đạo Bồ-tát, là văn tuy nói Biệt mà cần phải căn cứ Viên, cho nên được đạo Bồ-tát. Lúc đó đã được pháp tánh. Đạo sơ trụ cho nên đủ cả hai, lúc đó đã được bất động tức là rốt ráo. Các thứ khác chuẩn theo đó mà biết. Lại bất động này không phải là bất động của hai mươi lăm Tam-muội. Đây là mượn thời gian hàng ma của Tam tạng mà riêng đặt tên. Phá Tha-hóa... tức là xích sắc Tam-muội vậy. Cho nên biết không được có trước sau. Nên dẫn Đại kinh để chứng thành Viên vị viên gia hàng phục ma đều ngang nhau. Lại mỗi mỗi văn nghĩa đều thông thì hạnh đầu mới có thể làm, tức mới tu. Vượt năm đạo ngoại giới đến ba thứ ý sinh thân. Trong đó tuy không thể lập tên năm đạo ngoại giới mà đã dẫn Đại kinh với hai mươi lăm Tam-muội. Kinh đã gọi đó là vua của Tam-muội có thể vượt thoát hai mươi lăm hữu. Hoặc của ba đế đầy đủ ba trí, ba thân, ba giải thoát. Còn thành mười thứ phá hai mươi lăm hữu tức là mười thứ vượt năm đạo. Có thể vượt nội giới... tức là nói phân đoạn và biến dịch hai chỗ trong năm đạo. Huống lại câu sau nói tịnh năm nhãn. Nói tịnh năm nhãn, tuy đối năm nhưng không phải đồng thể, chỉ là nhắc lại cái thể dụng của vượt thoát mà thôi. Phá các ác nghiệp đối nhục nhãn, là muốn

chỉ trong người là nhục nhãn. Cho nên nói nhãn bốn thú không bằng nhân thiên. Cho nên làm chỗ phá, đây cũng một loại. Cũng có nhục nhãn của rồng quỷ hơn người nhưng trọn là ác nghiệp. Từ đạo để phán quyết mà phá vậy. Các loạn tâm... loạn đã nói các, tức là chỉ cho Dục giới. Vì Thiên nhân theo phép ở Sắc giới, cho nên phá Dục giới mới có Thiên nhân tứ thiên. Nên biết, từ giáo phán là Biệt Viên. Căn cứ năm lực đã do nhân. Vì nhân do độ đạo. Giải thích căn lực cũng nương Biệt Viên tới lui mà nói, hoặc đủ cả bốn giáo. Hỏi: Dựa theo đạo phẩm vì sao không nêu ba bốn bảy tám, vì sao năm căn lại ở sau lực?

Đáp: Đây chính là quả địa của Biệt Viên, các pháp bảy khoa mỗi mỗi đứng đầu làm một môn, vì sao lại dùng nhân pháp tương sinh mà gạn hỏi?

Hỏi: Nhãn không phân giáo, còn lực sao lại phân. Ở chỗ phân vẫn có quyền thật chẳng? Đáp: Đây cũng thành thể dụng của nhãn. Nếu tịnh năm nhãn thì căn lực đều gồm chung. Một mực trong văn tướng tự sinh đều do hàng ma tạo thành. Nên dùng hàng ma làm gốc. Tiếp theo sau thì văn nói tướng cùng gốc cùng sinh, sao chỉ riêng đứng đầu chột sinh chột gốc, tồi phục ngoại đạo.

Kết chân xuất gia, ngài Kinh Khê nói: Đó là một tâm đầy đủ muôn hạnh, tóm tắt các tự tha trước đều là một tâm. Cho nên bốn khoa trước đều là đồng thể.

Khuyên các trưởng giả xuất gia, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, khuyên xuất gia, Ngài Kinh Khê nói: Nay được gặp được nghe... là các trưởng giả mới nghe công đức xuất gia của Đại thừa, tin ở Phật pháp đều chưa từng thấm đượm. Cho nên biết từng nghe chỉ là nghe vừa nói. Nếu không nghe như ba ức người. Tiếp là từ chối có ngại. Và khuyên, ngài Kinh Khê nói: Bốn câu phải đủ như trước, luận nhiều thứ bốn câu để phán quyết tâm. Nếu không thế, sao lại khác tiểu. Cho nên nói mỗi thứ đều có Đại thừa... nói đều có..., đã nói thiện căn tức là giống đời trước (tức chủng). Không phải ở ngài Tịnh Danh mới khuyên phát tâm. Bồ-tát giới phẩm tùy tâm liền phát, tức nói không phải phát tâm liền có đủ giới thể. Hơn nữa như dùng hình tướng đại tiểu mà nói, song đối Đại thừa cũng phải nhờ duyên đủ. Tại nhà thì duyên đủ với cha mẹ đều cho, vì không ngại với sắc dướng vậy. Nhưng Tiểu thừa giáo dùng tâm sắc và không phải sắc làm giới thể. Bồ-tát tuy cũng thân khẩu làm trợ tăng thượng ở tâm nên gọi giới tùy tâm. Tuy Đại tiểu khác nhau nhưng bậc Thượng phẩm đều là tâm. Nhưng đại luật nghi thì bốn hồng làm gốc. Lập tâm duyên cảnh ba nhóm cùng giúp nhau. Nên ngài Tịnh

Danh nói: Tức là xuất gia, tức là đầy đủ bốn phát tâm. Cuối cùng là kết không kham.

Sai ngài A-nan:

Có hai: a, phân khoa nêu ý. b, “tức là ...” là tùy văn giải thích, sai thăm bệnh. Ngài Kinh Khê nói: Ba nhân duyên được tên, cũng có thể ba nghĩa này mà hợp bốn Tất-đàn bốn nguyện thế giới, cha mẹ đối trị. Từ kiến sinh thiện và Đệ nhất nghĩa.

Từ chối không kham, phân khoa. “ Nhất phụng ...” là tùy giải thích, chánh từ chối không kham. Nêu lý do không kham. Nói sinh thân là Phật thật, tức chỉ thân sinh ở vương cung cho là Phật thật. Đói khát lạnh nóng... tức chín não. Tiêm sư nói:

1. Kim thương.
2. Lúa ngựa ăn.
3. Gió lạnh.
4. Bệnh nóng.
5. Ra máu.
6. Chiên-giá nữ hủy báng.
7. Khất thực không được, bát trống mà trở về.
8. Bị Bà-la-môn hại.
9. Đau lưng.

“Thế thì...”, ngài Kinh Khê nói: Nói theo ý Phương đẳng. Nếu từ bốn mà nói, chính rất phù hợp với văn bán mãn. Nếu thật hạnh phải chỉ một ý nay, mà nêu đủ hai đường, tức là ý giáo. Chánh kể việc bị chê trách, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích. Hạch hỏi ý xin, ngài Tịnh Danh hỏi phân vệ chưa đến, tức chưa phải giờ ăn. Phân vệ như trước đã nói. A-nan đáp hỏi. Chánh chê trách, phân khoa và tùy giải thích, lại ngăn A-nan hai hủy báng. Ngài Kinh Khê nói: Mà nói có, bệnh là quả khổ, quả tất do nhân. Thân có chút bệnh chỉ một lời nói này gồm hai hủy báng. Hiện bày thân kim cang, có hai: a, nêu văn chánh giải thích. Sở dĩ dụ kim cang, ngài Kinh Khê nói: Vì ba đức đầy đủ, nên lấy kim cang để dụ cho ba đức. Đã tức một mà ba. Cho nên căn cứ pháp thân để bày hai đức. “Các ác ...”, là năm trụ đều trừ tức giải thoát bất tư nghì. Nhưng giải thoát Bát-nhã mỗi thứ đều đủ ba, gọi là ba thoát ba trí vậy. Ví như pháp thân có thể biết. Cho nên văn lược bỏ.

Hỏi: Nay nói năm trụ đều trừ, sao gọi là đối ba giải thoát ư? Đáp: Ba thoát viên dung đều phá năm trụ. Nếu ước biệt đối thì đều là ý ấy. Chân tánh thoát vô minh, thật tuệ thoát kiến tư, phương tiện thoát trần sa. Lấy chung gồm riêng. Lấy riêng chọn chung phải thấy được ý mà

không mất viên chỉ. “Ma-ha... vạn thiện”, chỉ là ba trí dắt dẫn phước. Từ nhân đến quả nên nói ngầm ở trung đạo, rốt ráo viên cực. “Đó là... rõ ràng” là ba câu văn kinh phù hợp ba đức, có thể thấy rõ ràng. Tứ thể kim cang là pháp thân. Các ác đã đoạn là giải thoát, các thiện khắp hội là Bát-nhã. Mỗi thứ có ba thành chín, chín chỉ là ba, ba và một cùng dung nhau lần lượt không ngại. Như diệu thể này há có bệnh ư? Thì không có khổ quả, đã không có khổ nhân năm trụ thì không có khổ quả hai chết. Trước nói năm trụ đều dẹp trừ, đây nói không có khổ quả, nghĩa ấy cùng hiện. Chỉ nêu ác nên căn cứ năm trụ, nêu bệnh nên căn cứ khổ quả. Đây phá tam tạng..., báo thân tức thân vương cung. Trí đoạn tức ba mươi bốn tâm dưới cội cây đoạn bỏ kiến tư. Thế thì pháp thân trước có trí đoạn, sau được đọc mà lại ngang. Chưa khỏi bệnh não, ngài Kinh Khê nói: Đầu đủ nói như ở Chỉ quán. Đọc ngang ba đức đại tiểu đều ba, đây là ngài Kinh Khê chỉ bày thể tướng. Pháp thân trí đoạn ưa Diễm giáo, ngài Kinh Khê nói: Vượt qua Thông giáo kể thẳng Biệt Viên.

“Nhưng xưa...” là chê xưa bày nay. Bốn thời năm thời, là Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói người xưa phán quyết giáo, đều lấy Hoa Nghiêm làm đốn, về tiệm thì có ba thời, bốn thời, năm thời... Tiêm sư nói: Hồ khâu ngật sư phân làm ba thời: Mười hai năm trước thì thấy hữu, được đạo thì gọi là giáo hữu tướng, mười hai năm sau ngang đến Pháp Hoa thì thấy không. Được đạo thì gọi là giáo vô tướng. Cuối cùng là ở song lâm, nói tất cả chúng sinh có Phật tánh, Xiển-đề làm Phật, gọi là giáo thường trụ. Sư tông ái chia làm bốn thời kỳ. Ba thời như trước. Lại vô tướng thường trụ trước chỉ cho Pháp Hoa hội ba về một, gọi là giáo đồng quy. Định lâm và như sư thứ hai nói có năm thời bốn thứ không khác trước, còn sau vô tướng và trước đồng quy là chỉ cho ngài Tịnh Danh và Tư Ích các kinh Phương đẳng là giáo. Bao biếm ức dương (khen, bỏ, ức chế, đề cao). Cũng là Phật tám mươi năm, người xưa đem Bát-nhã để trước Phương đẳng, cũng đồng tam tạng giáo xem Phật tám mươi tuổi tịch diệt. Bấy trăm A-tăng-kỳ, Tiêm sư nói trong kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội quyển hạ, ngài Kiên Thủ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật sống bao lâu, khi nào nhập diệt? Phật bảo ngài Kiên Thủ rằng: Đi về phương Đông cách đây năm vạn hai ngàn cõi Phật, có nước tên Trang nghiêm, có Phật hiệu Chiếu Minh Trang Nghiêm Tự Tại Vương, đầy đủ mười hiệu, hiện đang thuyết pháp. Phật ấy sống bao lâu thì ta cũng sống bằng chừng ấy. Lại hỏi Đức Phật ấy có thọ mạng bao lâu? Phật bảo: Ông tự đến hỏi, Đức Phật ấy sẽ tự đáp. Ngài Kiên Thủ nương

thần lực của Phật đến cõi ấy, Đức Phật ấy đáp rằng: Như Đức Thích-ca sống bao lâu ta cũng như thế. Ông muốn biết ư, ta sống bảy trăm A-tăng-kỳ kiếp. Đức Thích-ca cũng thế. Người xưa có ý nói: Nay nói thể Kim cang tức đồng thân bảy trăm thẳng ứng, không phải pháp thân thường trụ. Mà không nhận sự giải thích nay, ngài Kinh Khê nói: Các nhà nói bốn thời năm thời đều không lấy bốn thời trước, chỉ lấy ba thời có lý thường trụ nên không nhận lời giải thích nay. Lời giải thích nay là hiển bày vinh. Vinh tức Đại thừa nên trái với các giải thích khác.

Tiếp là kết hai hủy báng, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, kết thành tổn báng “chê kém). Kết rằng các trời đại oai đức, ngài Kinh Khê nói: Luận chung các trời đều có oai đức, đều không bệnh. Tịnh độ ở phương khác là chỉ cho cõi An dưỡng. Dưới đến mười niêm khi lâm chung chỉ cần một niêm đều được vãng sinh. Nên nói là thiện nhỏ. Kết thành tăng báng. Thà cùng thầy há đâu thể. Đã là người ác đâu kham học thầy. Nêu giải thích đối phá, có hai: a, nêu. b, “Nên biết ...” là tùy giải thích, Chánh giải thích, pháp thân đoạn đức. Giải thích pháp thân trí đức. Giải thích lại đoạn đức hai thứ ba lậu, là phiền não ở Dục giới trừ vô minh gọi là hữu lậu. Si ở ba cõi gọi là vô minh lậu. Ba lậu ngoại giới, chuẩn đây khá biết. Lậu có hai nghĩa:

1. Lọt mất đạo lý.
2. Đọa lạc sinh tử.

Giải thích lại về trí đức. Tiếp đến kết chung và A-nan hồ thẹn, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, chánh hồ thẹn. Tiếng ủy dụ trên không, như Phổ Hiền quán đã nói. Tức kinh ấy nói: Đức Thích-ca Mâu-ni tên Tỳ-lô-giá-na Biến Nhất Thiết Xứ. Sở dĩ dẫn ra là Đại sư có ý muốn nói tiếng trên không tức là pháp thân của Đức Thích-ca chứ không phải Phật khác. Ngài Kinh Khê nói: Hỏi: Đây là pháp thân của Phật nào? Đáp: Mười phương Như Lai đồng chung một pháp thân, sao được nói pháp thân ai? Song không riêng mà riêng. Ứng vật do tiếng, duyên khác thì tiếng khác, tức là thân pháp thân của Thích-ca. Hỏi: pháp thân không tiếng sao được có tiếng? Đáp: pháp Không mà ứng có. Hỏi: Đã nói pháp thân nay sao nói ứng? Đáp: Không sắc nói là pháp, tiếng tức là ứng, ứng tức pháp thân, sao tìm gì khác? Cho nên nói: Ta nay thân này tức là pháp thân. Tiếng trên không của Pháp Hoa chuẩn ứng có thể thấy. Năm trước, ngài La-thập nói trong đại kiếp có tiểu kiếp có nhiều việc ác, gọi chung là kiếp trước. Người thiện đã hết chỉ thuần ác chúng sinh, gọi là chúng sinh trước. Trừ bỏ tà kiến các phiền não rồi

như ba cõi.... Tăng thượng nặng là không dùng đạo lý hay chương Thánh đạo, ắt là vào ác thú, các kết sử như thế là phiền não trước. Trừ bỏ bốn kiến rồi, chỉ còn giữ tà kiến, hủy báng không có nhân quả tội phước và Thánh đạo Niết-bàn, đó gọi là kiến trước. Phạm kiếp giảm, giảm đến một trăm hai mươi tuổi trở xuống đến ba tuổi đều gọi là mạng trước. Đức Thích-ca ra đời lúc tuổi thọ đến một trăm hai mươi tuổi. Đây là dựa theo lời giải thích của ngài La-thập. Pháp Hoa sơ nói đầy đủ. Vì hóa độ Bà-la-môn, ngài Kinh Khê nói: Đây là ý hiện bệnh. Trong kinh Khổng Quang, bảy Thánh cùng hóa độ Bà-la-môn xan tham:

1. Trâu mẹ.
2. Trâu nghe.
3. Cốt xe.
4. A-nan.
5. Tịnh Danh.
6. Như Lai.
7. Tiếng trên không.

Bà-la-môn này sinh ra đến nay không bố thí, lấy lưới sắt làm nhà chim bay không qua được. A-nan đến cửa Tịnh Danh trách, là hiển pháp thân thường trụ của Như Lai. A-nan muốn bỏ đi, nhân có tiếng trên không trung khuyển vị Bà-la-môn phát tâm bố thí, liền mở cửa chuồng chọn một con bò trong bầy và bảo tự đến vắt lấy sữa. A-nan nói: Ta là đại Tỳ-kheo không thể đựng sữa. Đức Phật liền hóa làm một Bà-la-môn nhỏ đứng gần bên. Vị Bà-la-môn thấy bèn khiến đến vắt sữa. Khi tay vừa đựng thân trâu thì trâu rất vui thích. Do đó mà trâu mẹ nói kệ rằng:

*Nếu vắt hai vú bên phải
Phải để hai vú bên trái
Nếu vắt hai vú bên trái
Phải để lại hai vú bên phải.
Vắt hết dâng Thế Tôn
Trâu con cần phải nuôi.
Trâu con nghe xong liền nói kệ:
Tôi vốn “không” bố thí
Nên sinh làm súc sinh
Vắt hết dâng Thế Tôn
Tôi tự ăn cỏ nước.*

Do đó vị Bà-la-môn kinh hãi khen thầm: Súc sinh còn thế sao ta xan tham? Nhân đó phát tâm đem hết tiền của ra bố thí lớn. Rồi theo

ngài A-nan đến chỗ Phật. Phật nói pháp và thọ ký cho được làm Phật hiệu là Nhữ Quang. Tiếng khuyên trên không trung đầy đủ quyền thật. Cho nên một an ủi mà lợi cả hai người. Không phải nhọc công xấu hổ, tức người có cơ đại thì đại tự đầy đủ. Nếu cơ tiểu thì nghe bệnh, nào có ngại gì. Nguyên biết thân trong cung do cha mẹ sinh. Nhân đã không phải thường thì quả có gì lạ. Mà thật hành là chưa biết hội này, dựa vào việc hóa độ chung về xan tham nào có gì xấu hổ. Cuối cùng là kết thành không kham.

- Kế sai năm trăm vị:

Ngài Kinh Khê nói: “Mỗi người đều kể nhân của chính mình như mười vị trước. Nhưng chỉ kể nhân của mình về bán giáo mà thôi. Nhờ việc chê trách ngày nay liền thành chân nhân của thường trụ vậy.
